

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 294/2026/DS-ST

Ngày: 28-4-2026

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bành Quốc Trung**

Ông **Đoàn Minh Thắng**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài**- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Quý**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Võ Thị Hồng T**, sinh năm 1980; CCCD 082180009585

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

+ Đại diện theo ủy quyền: Chị **Huỳnh Thị Trúc T1**, sinh năm 2003; Căn cước: 082303003842 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh T2**, sinh năm 1990; CCCD 082090016961 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hồng T trình bày:

Ngày 15/8/2019 chị Võ Thị Hồng T có cho anh Huỳnh Thanh T2 vay nhiều lần với số tiền 37.000.000 đồng, anh T2 hứa mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên cho đến nay anh T2 chỉ trả được có 2.000.000 đồng, đến nay còn nợ số tiền 35.000.000 đồng, mặc dù nhiều lần nguyên đơn đến nhà đòi nhưng bị đơn không trả nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc anh Huỳnh Thanh T2

phải trả số tiền vốn 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Trúc T1 có thay đổi yêu cầu khởi kiện về quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản” (do hết thời hiệu về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”). Yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Thanh T2 phải trả 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Đòi tài sản” là đúng quy định pháp luật, yêu cầu bị đơn anh Huỳnh Thanh T2 phải trả số tiền 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện về quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản” do hết thời hiệu về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi quan hệ tranh chấp “Đòi tài sản”; Bị đơn cư ngụ trên địa bàn phường B, tỉnh Đồng Tháp, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

[2] Bị đơn anh Huỳnh Thanh T2 vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T2.

[3] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 35.000.000 đồng trên cơ sở của Văn bản mượn tiền đề ngày 15/8/2019 nội dung thể hiện: “ Em có mượn tiền đóng bảo hiểm... tháng tôi trả cho chị T một triệu Huỳnh Thanh T2”.

Xét thấy từ khi nguyên đơn khởi kiện đến khi vụ án được đưa ra xét xử bị đơn anh Huỳnh Thanh T2 được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T2 không đến Tòa án theo giấy triệu tập để làm rõ nội dung vụ kiện, không phản đối văn bản, tài liệu của nguyên đơn cung cấp, không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 91, Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định văn bản do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

Do đó xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cần buộc anh Huỳnh Thanh T2 phải trả cho chị Võ Thị Hồng T số tiền 35.000.000 đồng.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hồng T.

Buộc bị đơn anh Huỳnh Thanh T2 phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn chị Võ Thị Hồng T số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTĐVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Huỳnh Thanh T2 phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho nguyên đơn 875.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001257 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2- đồng Tháp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương